

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 154**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Liên Hải**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 01.10.2010**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 179, quyển thứ hai, bắt đầu xem từ đầu quyển thứ hai.

Quyển này từ phẩm thứ tư của kinh là “nhân địa Pháp Tạng” đến phẩm thứ mười đều là những phẩm nguyện tác Phật. Trần thuật tường tận về Di Đà nhân địa, thấy Phật nghe pháp, sơ phát đại tâm, năm kiếp tinh cần, kết được đại nguyện. Câu này là nói rõ về việc trần thuật tường tận nhân địa của Phật A Di Đà, làm cho chúng ta biết được Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà là từ đâu mà có. Đoạn kinh văn này có thể nói là lịch sử của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta học Tịnh Độ không thể không hiểu biết. Thực sự nhận biết, hiểu rõ đối với Thế giới Cực Lạc, đối với Phật A Di Đà mới có thể sanh khởi tín tâm. Ngài không phải là thần tiên, không phải là từ không mà sanh có. Ngài đích thực là có lai lịch, cho nên chúng ta nhìn thấy Phật A Di Đà, nhân địa tu hành trong đời quá khứ, ngày nay thành Phật rồi, lúc nhân địa thấy Phật, duyên này vô cùng thù thắng, thấy Phật nghe pháp, đây đều là điều chúng ta nên học tập. Chúng ta nhìn thấy nhân địa của Di Đà rồi nghĩ đến bản thân mình, bản thân chúng ta ngay trong đời này, có gặp Phật hay không? Có nghe được pháp hay không? Nói thật tình thì mỗi người đều có nhân duyên, có người đạt được rồi, có người bỏ lỡ ngay trước mắt, đó là nguyên nhân gì? Mỗi người chướng hoặc không giống nhau, tức là mức độ nghiệp chướng mê hoặc không giống nhau. Có duyên với Phật với tất cả chúng sanh cũng có sâu cạn khác nhau. Có người duyên rất cạn, có người duyên rất sâu. Người duyên sâu có thể thân cận thời gian dài. Người duyên cạn ngay trong đời này hoặc là chỉ có thể gặp được một lần, hai lần, ba lần, đây là người duyên cạn. Nhưng bất luận là duyên sâu hay duyên cạn, không có ai không đạt được lợi ích. Người duyên sâu, nếu họ thực sự nắm bắt được, ngay trong đời này có thể thành tựu. Người duyên cạn, luôn trông thiện căn, đều là nguyên do đời sau kiếp sau tu hành chúng quả. Vì thế mỗi một người ngay trong đời này, cho dù đời này chỉ nghe qua một câu danh hiệu Phật, tượng Phật chỉ thấy qua một lần, công đức đều không thể nghĩ bàn. Ở trong kinh giáo Phật dạy chúng ta, Ngài nói: một lần lướt qua nhĩ căn thì chủng tử kim cang đã gieo trồng rồi, vĩnh viễn sẽ không bị mất, sau này lúc nào gặp được duyên, chủng tử này nó sẽ thành thực. Vậy chúng ta liền hiểu được chúng ta trong đời này gặp Phật nghe pháp, duyên rất sâu! Chắc chắn nhân này đều là trong đời quá khứ đã gieo trồng. Có thể là vô lượng kiếp trước trồng được. Đời này lại gặp được.

Chúng tử này khởi hiện hành, sản sanh sức mạnh, làm cho chúng ta đối với Phật Pháp đối với Tịnh Tông, sanh tâm hoan hỉ mà hướng đến. Hi vọng đời này cũng có thể sanh vào Tịnh Độ, thân cận Phật A Di Đà, đều không phải là ngẫu nhiên.

Sau khi gặp Phật nghe pháp, điều quan trọng nhất là phát tâm. Không phát tâm, thì đời này sẽ luống qua. Thực sự phát tâm, lại chăm chỉ tu hành, tu hành này cổ đức thường nói: trường thời huân tu, ở đây chúng ta cũng nhìn thấy nhân địa của Phật A Di Đà, Ngài dùng thời gian bao lâu? Năm kiếp. Một kiếp là bao lâu. Kiếp ở trong kinh nói không nói là tiểu kiếp, chắc chắn chính là đại kiếp. Một đại kiếp là thế giới của chúng ta, thế giới gì? Thế giới Ta bà. Đây là đại thế giới. Thế giới này thành trụ hoại không năm lần, thành trụ hoại không một lần gọi là một đại kiếp, thành trụ hoại không năm lần. Hiện tại các nhà khoa học nói là tính chu kỳ. Đại vũ trụ vẫn có tính chu kỳ, có tính chu kỳ này, quý vị liền biết thời gian ngài tu hành dài biết bao, không phải là thời kỳ ngắn. Thời gian dài như vậy dững mãi tinh tấn, mới kết được đại nguyện. Đại nguyện này chính là 48 nguyện. Trong phẩm thứ sáu của bản kinh này nói: “nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng danh, tam căn phổ bị, vạn loại tề thu”. Bốn câu nói này là Phật A Di Đà phổ độ khắp pháp giới hư không giới. Lục đạo chúng sanh trong tất cả quốc độ của chư Phật, bốn câu này toàn đều bao gồm hết. Nguyện của Phật A Di Đà thực sự gọi là đại nguyện. Vì sao vậy? Quý vị tiếp xúc với ngài, vãng sanh Thế giới Cực Lạc thân cận Ngài, Ngài giúp quý vị thành tựu nhất thừa. Nhất thừa là thành Phật, không phải là thành Bồ Tát. Rốt ráo viên mãn thành tựu Phật quả gọi là nhất thừa. 48 nguyện giúp quý vị thành Phật, giống như Ngài vậy, không phải thấp hơn Ngài. Điều này khó biết bao, thật không dễ dàng.

“Tam căn phổ bị, vạn loại tề thu”, đó chính là đều được độ, không có người nào không được độ, không chỉ là con người, bao gồm hữu tình và vô tình trong lục đạo. Vô tình là cỏ cây hoa lá, sông núi đất đai, đều được độ hết.

“Tích lũy công đức” đây là phẩm thứ tám. Trú chân thật tuệ, nhất hướng chí trang nghiêm diệu độ. Đây đều là điều chúng ta nhất định phải học tập. Chúng ta bắt đầu từ hôm nay phải phát đại nguyện chân thật, học tập với Phật A Di Đà, Ngài là tấm gương tốt nhất của chúng ta, có thể phát tâm này, nghiêm túc thực hành, chính là trú chân thật tuệ.

Câu dưới đây quan trọng. “Nhất hướng” là một phương hướng. “Chuyên chí trang nghiêm diệu độ”, diệu độ là gì? Núi sông đất đai, dùng gì để trang nghiêm? Dùng thanh tịnh bình đẳng giác của chúng ta để trang nghiêm diệu độ. Dùng tam học giới định tuệ của chúng ta, lục độ của Bồ Tát, thập nguyện của Phổ Hiền để trang nghiêm diệu độ. Diệu độ ở đâu? Chính là ngay đây. Điều này nên biết, trang nghiêm thân tâm chúng ta, chính là trang nghiêm thế giới hiện tại của chúng ta, chính là trang nghiêm diệu độ Cực lạc, là một không phải hai. Thiền sư Trung Phong nói với chúng

ta, ngài là quốc sư: Tịnh Độ tức nơi này, nơi này tức Tịnh Độ, tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Đây gọi là thật tu, đây gọi là thật làm!

“U vô lượng kiếp, tích thực đức hạnh”, câu nói này bảo chúng ta phát tâm dài lâu, tuyệt đối không vì cảnh giới bên ngoài nhiễu loạn, cảnh thuận không khởi tham luyến, nó không quấy nhiễu đến chúng ta, nghịch cảnh không khởi sân nhuế, thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên vĩnh viễn duy trì tâm bình thường, tâm bình thường là gì? Chính là trên đề kinh nói, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác mà không mê. Thanh tịnh bình đẳng giác đây gọi là tâm bình thường. Phải dùng vào trong cuộc sống. Mỗi ngày từ sáng, từ sáng sớm thức dậy đến buổi tối đi ngủ, là tâm gì? Thanh tịnh bình đẳng giác. Tu tịnh nghiệp tam phước, lục hòa kính, tam học, lục độ, thập đại nguyện vương. Đó là thanh tịnh bình đẳng giác ở trong đề kinh, là cương mục tu học. Một câu năm chữ thanh tịnh bình đẳng giác này là tổng cương lĩnh. Làm sao để thực tiễn? Chính là chỗ tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, thập nguyện để thực tiễn. Trước tiên thực tiễn nơi thân tâm chúng ta, rồi phát triển rộng đến gia đình, phát triển đến xã hội, đến quốc gia dân tộc, đến toàn thế giới. Cuối cùng có thể phát triển đến khắp pháp giới hư không giới, vậy là công đức của chúng ta viên mãn rồi.

“Thệ nguyện đã phát thành tựu viên mãn”, phẩm thứ chín chính là thành tựu viên mãn. Học rồi rất hữu dụng, không phải học rồi cũng vô dụng. Đây gọi là học Phật thật. tụng kinh thì không được, chỉ tụng kinh mà không làm thì không đạt được lợi ích, chúng ta phải thật làm. Đọc, đọc cho thuộc để hiểu nghĩa lý mà trong kinh nói một cách rõ ràng thấu đáo. Làm cho nó thực tiễn đến thân tâm, làm thân tâm lành mạnh. Đây là lợi ích thù thắng mà bản thân chúng ta đạt được. Bản thân thân chánh, tâm chánh, thân chánh, gia đình quý vị có lý gì lại không chân chánh? Gia đình hạnh phúc. Thực tiễn vào sự nghiệp của quý vị, vào công việc của quý vị, sự nghiệp của quý vị sẽ thuận lợi! Xã hội hòa hợp, thiên hạ thái bình. Giáo dục Phật Đà đích thực là cho chúng ta công đức lợi ích thù thắng vô cùng. Hiện tại chúng ta nhìn thấy người học Phật rất nhiều, nhưng không làm! Vì sao họ không làm? Vì họ không hiểu. Đọc kinh đọc rất chăm, ngày ngày đều đọc, kinh đều có thể đọc thuộc, nghĩa là gì lại không biết, không mấy may liên can gì đến cuộc sống hằng ngày của bản thân. Vậy là trở thành mê tín. Chúng ta nghĩ nghĩ xem Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, nếu như giống kiểu Phật Giáo hiện nay, thì Phật Giáo có thể truyền tiếp xuống được sao? Từ lâu đã bị xã hội đào thải rồi. Trong kinh điển chúng ta nhìn thấy hành nghi của Phật Đà, trong Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí, tức là trong truyền ký của Phật Thích Ca Mâu Ni nhìn thấy hành nghi một đời của Ngài. Ngài không phải là kiểu như thế này, Ngài thật làm, làm ra cho chúng ta thấy. Đây đều là điều chúng ta nên phải học tập.

Nội dung như vậy, Tịnh Độ tam kinh, chỉ có kinh này là hoàn chỉnh. Giới thiệu Thế giới Cực Lạc tường tận như kinh này, giới thiệu Phật A Di Đà, trong ba kinh của Tịnh Độ chỉ có trong Kinh Vô Lượng Thọ giảng rõ ràng mà thôi. Trong Kinh A Di Đà

không có nói rõ. Phật Thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh cũng không nói tường tận như thế này. Kinh A Di Đà chỉ nói tóm tắt đơn giản, là cương tông của Tịnh Độ tông. Bởi vì phân lượng ít tiện cho khóa tụng, nên giảng giải tỉ mỉ đều ở trong bộ kinh này. Thập Lục Quán Kinh chủ yếu là dạy cho chúng ta phương pháp niệm Phật, có quán tưởng niệm Phật, có quán tượng niệm Phật, có thật tướng niệm Phật, có trì danh niệm Phật. Nhưng tiêu bản Kinh A Di Đà và Kinh Vô Lượng Thọ đều là coi trọng trì danh niệm Phật. Bốn loại niệm Phật dùng trì danh niệm Phật thực sự đạt được “ba căn đều khắp, vạn loại đều nhận”. Cho dù là người hạ hạ căn tu pháp môn này cũng không có chướng ngại, cũng có thể ngay trong một đời, thành tựu viên mãn thù thắng. Nên gọi bản kinh này là Tịnh Độ đệ nhất kinh vậy. Đây là điều đầu tiên chúng ta phải hiểu rõ.

Trong bộ kinh này nói những gì. Chúng ta là người tu Tịnh Độ nên phải học những gì, chúng ta học Phật A Di Đà, không phải đến Thế giới Cực Lạc mới học theo Ngài, vậy là chậm rồi, học không kịp, sợ quý vị đi không được, nên bây giờ phải học. Trước khi chưa đến Thế giới Cực Lạc thì đã rất giống Phật A Di Đà, vậy mới bảo đảm vãng sanh. Đạo lý này, chân tướng sự thật này, không thể không biết.

Bây giờ chúng ta xem đoạn tiếp theo.

Hai, phần chánh tông. Niệm Lão trước hết giới thiệu với chúng ta, phần chánh tông của kinh, như phần thân xác của con người. Đây là ví dụ, ví dụ này là ví dụ của cổ đức. Kinh chia làm ba phần, đây là đề xướng đầu tiên của lão pháp sư Đạo An. Đương thời một số pháp sư đối với cách chia này của pháp sư Đạo An không tán đồng lắm, về sau kinh điển phạn văn của Ấn độ không ngừng truyền đến Trung Quốc, nhìn thấy trong Phật Địa Luận cũng là cách chia như vậy, mọi người mới khâm phục, khâm phục cao kiến của pháp sư Đạo An, đích thực là nó có ba bộ phận: tự phần, chánh tông phần, lưu thông phần. Tự phần giống như đầu của một con người vậy, chánh tông phần giống như thân thể, lưu thông phần giống như chân tay, dùng những điều này để ví dụ, cho nên đầu rất quan trọng, quý vị nhìn thấy đầu của nó liền nhận biết nó, hiểu rõ nó, nhưng thân thể lại rất quan trọng, lục phủ ngũ tạng đều ở trong đó. Như thân thể của con người, tìm phổi các bộ phận đều đầy đủ trong đó, người Trung Quốc nói ngũ tạng lục phủ đều ở trong đó.

Kinh này lấy phẩm 4 đến phẩm thứ 42 là phần chánh tông. Nói cách khác phần chánh tông tổng cộng có 39 phẩm, là phần chủ yếu. Trong đây nói Di Đà nhân hành, nhân địa của Phật A Di Đà, trước khi thành Phật nhân địa của Ngài là “Pháp Tạng đại nguyện”, Pháp Tạng chính là Phật A Di Đà, trước khi xuất gia, Thế Tôn ở trong kinh này giới thiệu cho chúng ta, Ngài là một quốc vương, không phải là thái tử, Phật Thích Ca Mâu Ni là thái tử, bỏ nước xuất gia, ngài là quốc vương, nghe Phật thuyết pháp khai ngộ rồi, đem vương vị nhường cho người khác, ngài xuất gia tu hành, pháp

hiệu xuất gia là Pháp Tạng. Phát 48 nguyện, đây là đại nguyện, làm quốc vương, chư vị phải hiểu được, đó là Bồ Tát rồi, đó là Thánh hiền rồi, tức là nhân dân có phước báo, chúng sanh có phước báo, cảm đến Bồ Tát giáng sinh đến nhân dân để làm quốc vương, là Thánh quân, là người thánh hiền. Thời đó là thời đại nào? Gọi là thời đại đại đồng. Ở Trung Quốc cũng đã từng xuất hiện rồi, vua Nghiêu, vua Thuấn, Đại Vũ vua Vũ, ba đời này Khổng lão phu tử xưng là đại đồng chi trị, thật là tuyền người hiền và năng. Tuyền hiền là gì? Quốc vương già rồi, cũng phải tìm một người đến thay thế, tìm người nào? Người thay thế này không phải là dân tuyền mà quốc vương đích thân tuyền. Họ phải tuyền người như thế nào? Sẽ không tuyền người kém hơn bản thân mình, phải chọn người tốt hơn mình nữa, không có tâm tật đố, đem vương vị nhường cho họ. Chúng ta xem vua Nghiêu tuyền vua Thuấn như thế nào, Thuấn tuyền Vũ như thế nào, quý vị liền hiểu được, thật là có lòng! Không vì bản thân, vì thiên hạ chúng sanh mà lo nghĩ. Dùng lời hiền nay mà nói lo nghĩ cho phúc lợi của nhân dân mà tuyền hiền và năng. Hiền là tuyền vương vị, kế thừa họ, năng là tuyền quan viên, quan viên các cấp trong chính phủ, tạo phúc cho nhân dân, hiền nhân, năng nhân. Vị quốc vương đó không có chút tư tâm nào cả. Cho nên chính trị như vậy là chính trị thánh hiền, chúng ta phải hiểu được. Thế Nhiêu Vương chính là tiền thân của Phật A Di Đà, người thánh hiền. Ngài làm quốc vương, chính trị thánh hiền. Đây là điều chúng ta hướng về. Khổng Tử nói chế độ chính trị của Trung Quốc ba đời Nghiêu Thuấn Vũ là “đại đồng chi trị”, Vũ truyền vương vị cho con trai của mình, Vũ có tuyền hiền hay không? Có! Vì sao lại truyền cho con trai? Con trai rất hiền. Vào thời đó, ông đi khắp nơi hỏi thăm dường như tìm không ra có người, có người có thể sánh được với con trai ông ấy, ông chắc chắn truyền cho người khác, không truyền cho con trai mình. Hơn nữa con trai được tất cả đại thần ủng hộ, không có ai không ủng hộ ông ấy. Vua Vũ không còn cách nào bèn truyền cho con trai. Từ thời ông ấy về sau mỗi đời đều truyền cho con trai, nên trở thành nhà thiên hạ, thực sự từ Hạ Vương Khởi bắt đầu. Khái niệm thông thường trong chính trị Trung Quốc, từ Vũ trở về sau chính là ba thời đại Hạ, Thương, Chu. Ba thời đại Hạ Thương Chu gọi là tiểu khang. Khổng Phu Tử sinh vào cuối thời nhà Chu, thời Xuân thu chiến quốc, đó là thời loạn. Thời Xuân thu chiến quốc xã hội hỗn loạn, cũng hơn 400 năm, cho nên Khổng tử Mạnh tử vô cùng mong ước chế độ chính trị thánh hiền của ngày xưa. Sau này ở Trung Quốc 2000 năm thay đổi thời đại, có thời thịnh thế không? Có. Thịnh thế dường như cũng đến trình độ tiểu khang như vậy, đại đồng thì không nhìn thấy nữa. Bởi vì đại đồng, thực sự những quan viên này, những người lãnh đạo quốc gia quan trọng, người lãnh đạo địa phương đích thực đều là Thánh hiền quân tử. Từ những điểm này làm cho chúng ta rất tự nhiên ý thức được, thể hội được điều đáng quý của giáo dục truyền thống. Thánh hiền nhân đến như thế nào? Là giáo dục mà nên, “nếu không dạy, tánh sẽ đổi”, “nhân chi sơ tánh bản thiện”, đó là dạy mà nên. Cho nên giáo dục Trung Quốc là giáo dục Thánh hiền, nguồn gốc lâu đời. Trung Quốc có lịch sử ghi chép chẳng qua cũng chỉ 5000 năm, tôi tin rằng lúc chưa có văn tự để ghi chép về trước đó nữa, ít nhất cũng

hướng lên cả hơn 10.000 năm, chắc chắn vượt qua mười ngàn năm. Dạy những gì? Dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả. Trên thế giới, người trí thức phần nhiều đều thừa nhận, cổ nhân hiểu giáo dục nhất, có trí tuệ về giáo dục, có phương pháp giáo dục, có kinh nghiệm giáo dục, có thành tích giáo dục, thật đáng tiếc, giáo dục truyền thống xưa bị suy rồi, từ cuối thời Mãn Thanh suy rồi. Thay đổi triều đại, dân quốc thành lập, thật đáng tiếc dân quốc thành lập không thể làm hưng khởi văn hóa truyền thống trở lại. Quý vị xem ngày xưa Trung Quốc mỗi một triều đại, lúc triều đại này mất nước, chính là văn hóa truyền thống suy đồi, triều đại sau hưng khởi, văn hóa truyền thống lập tức được hưng khởi, “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, sau khi dân quốc kiến lập, đã sơ suất việc dạy học, không còn là “giáo học vi tiên” nữa. Ngày nay nhân dân sống cuộc sống khổ nạn như vậy, làm cho việc “giáo học vi tiên” truyền thống bị sơ suất mất. Loạn thế điều gì là số một? Thời Xuân thu chiến quốc quý vị đã biết rồi, đánh nhau là số một, giết người là số một, cướp đoạt là số một. Như vậy mà không nguy sao? Dân chúng lầm than. Vì thế quý vị xem, nhắc nhở chúng ta, cảnh giác chúng ta.

Chúng ta xem xem, nhân địa của A Di Đà Phật là thánh vương. Giống như Nghiêu Thuấn Vũ Thang của Trung Quốc vậy, là đại thánh đại hiền. Đây là đại nguyện của Pháp Tạng. “Cực lạc y chánh trang nghiêm”, đây là thành tích. Thế giới Cực Lạc là thế giới gì? thế giới của Thánh hiền. Đến nơi đó rồi ít nhất cũng là thánh hiền quân tử. Không có điều kiện này thì chưa đi được. Thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm là thành quả tu hành của tỳ kheo Pháp Tạng, đạo tràng được kiến lập rồi.

“Tam bối vãng sanh chánh nhân”, câu này nói rõ khắp pháp giới hư không giới, lục đạo chúng sanh trong tất cả quốc độ chư Phật, đặc biệt là chỉ cho lục đạo chúng sanh thượng trung hạ ba căn, quý vị tu hành như thế nào mới có thể vãng sanh, nói ra chánh nhân vãng sanh cho quý vị biết. Chánh nhân vãng sanh là gì? Phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm. Trong kinh văn đặc biệt hướng dẫn chúng ta phải tu thập thiện nghiệp. Tu thập thiện nghiệp, đó là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Điều đầu tiên của tịnh nghiệp tam phước là “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”.

Ngày nay chúng ta đem một điều gồm mười sáu chữ này, thực tiễn nơi ba cái nhà Nho Thích Đạo, “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, thực tiễn nơi Đệ tử quy. Từ tâm bất sát thực tiễn nơi Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, câu cuối cùng này “tu thập thiện nghiệp” thực tiễn nơi Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh. Đây là cái gốc đầu tiên của tịnh nghiệp, là căn bản của căn bản, chúng ta không thể không làm. Cách làm như thế nào? Biết cách phát khởi lục hòa kính. Tôi nhìn thấy trong tư liệu lục hòa kính có, ba gốc này đều có. Bảng công và tội của Đệ tử quy, bảng công và tội của Cảm ứng thiên, rất hay! Tôi xem rồi rất hoan hỉ. Chỉ cần chúng ta mỗi ngày nghiêm túc kiểm tra một lần, mỗi một điều đối chiếu một chút, hôm nay tôi có làm được hay không? Ngày

ngày đều đối chiếu như vậy, thì ba tháng kết quả đã xuất hiện rồi. Thập thiện nghiệp đạo kinh trong tư liệu là bản giản lược, kinh văn tương đối dài, người sơ học không tiện lợi lắm, tôi từ trong kinh văn đó giản lược nó lại, những điều quan trọng nhất, đọc bản giản lược là được rồi, mỗi ngày đọc một lần, thật hữu dụng! Sau đó phát tâm Bồ đề một lòng chuyên niệm. Thực tình mà nói phát tâm Bồ đề, thực sự đem Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp đạo, mỗi ngày đọc một lần, chăm chỉ học tập chính là phát tâm Bồ đề. Vì sao vậy? Nó là thực tiễn của thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là tâm Bồ đề. Ở phần trước và sau tôi đều thêm hai chữ, phía trước thêm hai chữ “chân thành”, thể của tâm Bồ đề, thanh tịnh bình đẳng chánh giác là tự thọ dụng của tâm Bồ đề. “Từ bi” là tha thọ dụng của tâm Bồ đề. Mười chữ này là tổng cương của tâm Bồ đề, ba cái gốc là đề mục chi tiết của tâm Bồ đề. Tâm Bồ đề như thế nào? Ba cái gốc chính là hình dáng của tâm Bồ đề, phải thật tu, thật làm! Mấy ngày này tôi chia sẻ với các đồng học, câu nói quan trọng nhất là “nhất hướng chuyên niệm”, trong tâm thật có A Di Đà Phật. Ngoài Phật A Di Đà ra vạn duyên đều buông xuống. Đây gọi là nhất hướng chuyên niệm. Chúng ta nhất định không thể đem tâm Bồ đề tách rời khỏi ba cái gốc Nho Thích Đạo, vậy là quý vị sai rồi. Ba cái gốc và tâm Bồ đề là nhất thể, cùng một sự việc. Tâm Bồ đề là khởi tâm động niệm, ba cái gốc là tổng cương lĩnh của vạn thiện đồng quy. Khởi tâm động niệm không trái với ba cái gốc, tương ứng với ba cái gốc, đó gọi là thật sự phát tâm Bồ đề. Một phương hướng, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Một câu danh hiệu Phật này mới hữu dụng. Cho nên một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật. Niệm Phật như vậy bảo đảm quý vị sẽ vãng sanh Tịnh Độ, bảo đảm quý vị hiện tại được pháp hỉ vô lượng, gọi là pháp hỉ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Phiền não, tập khí, âu lo của quý vị hoàn toàn được quét sạch hết. Quý vị nói xem quý vị an vui biết bao! Niềm vui của Thế giới Cực Lạc hiện tại chúng ta đã hưởng thụ được rồi.

Tiếp theo chánh nhân tam bối vãng sanh chính là “cực lạc Bồ Tát tu trì”, xem xem phương pháp tu hành của Thế giới Cực Lạc như thế nào, nói thật tình vẫn như chúng ta ở đây tu học bất quá chỉ là mở rộng thêm mà thôi, phạm vi đã lớn rồi. Phạm vi lớn đến mức nào? Lớn đến khắp pháp giới hư không giới tất cả quốc độ chư Phật, bởi vì đến Thế giới Cực Lạc, quý vị liền có đại thần thông. Đại thần thông là gì? Quý vị có thể hóa thân, tức là phân thân. Thân của bản thân chúng ta trước mặt Phật A Di Đà nghe Ngài khuyên dạy, đồng thời chúng ta có thể phân vô lượng vô biên thân, đến trước vị Phật trong mỗi một pháp giới ở khắp pháp giới, đều có phân thân của chúng ta. Phân thân đến đó để làm gì? Cúng Phật, cúng Phật là tu phước, đi nghe pháp, nghe pháp là mở trí tuệ. Mỗi ngày tiếp thu vô lượng vô biên Phật chúc phúc cho quý vị, mở trí tuệ cho quý vị. Quý vị còn có thể không thành Phật được sao? Cho nên đến Thế giới Cực Lạc thành Phật nhanh như vậy, nguyên nhân là đây. Không phải là đẳng giác Bồ Tát đến dạy quý vị, Bồ Tát quả vị Diệu giác đến dạy quý vị. Quý vị nói xem nơi này có thể không đi được sao? Có thể không nhanh chóng đến được sao? Chúng ta ở đây ở lại

thêm một ngày, thì lỗ mất một ngày cơ duyên thành Phật, ở thêm một năm thì lỗ mất một năm, đến Thế giới Cực Lạc lập tức liền thành tựu. Cho nên tôi thường thường khuyên nhủ các vị đồng học, chúng ta nếu như thật làm, đầu tiên là được Thế giới Cực Lạc. Trú ở nơi này, trú ở nơi này bản thân chúng ta đã lỗ mất rồi. Chúng ta có cách giúp tiếp dẫn một nhóm chúng sanh, như vậy thì cũng đáng, lợi tha chính là tự lợi, hại người chính là hại bản thân. Định luật nhân quả này không thể không biết. Chúng ta ở tại thế gian chỉ vì một sự việc, vì sao trú tại thế gian này? Giới thiệu Phật Pháp đến với mọi người, chỉ vì một sự việc như vậy. Ngày nay chúng ta lợi dụng phương thức chính là lợi dụng mạng internet quốc tế và truyền hình vệ tinh, đây là phương thức của chúng ta. Vì vậy chúng ta chỉ cần đạo tràng rất nhỏ, một đạo tràng nhỏ nhỏ như thế này là đủ rồi, chúng tôi ở đây chia sẻ với mọi người, đồng bộ phát sóng ra, toàn thế giới đều có thể thu nhận được.

“Biên địa nghi thành sanh nhân”, đây là một hiện tượng đặc thù. Đó chính là gì? là hoài nghi đối với Thế giới Cực Lạc cũng có thể vãng sanh. Đó là người nào? Hoài nghi không thể vãng sanh! Nhưng họ hoài nghi cũng có thể vãng sanh, nó có một đạo lý. Rốt cuộc là thật hay là giả chưa làm rõ được, chẳng qua người ta làm tôi cũng làm, nếu có thể vãng sanh thì càng tốt, không thể vãng sanh thì thôi. Tâm thái như vậy cũng có thể được sanh, sanh đến nghi thành. Cũng tốt! Mạnh mẽ hơn người thường nhiều rồi. Đây là tâm lý may rủi, nhưng họ thật làm, họ không phải là giả bộ, thật tu thật làm, nhưng trong tín tâm của họ có đặt một dấu hỏi. Dù sao thật làm cũng không thua thiệt, có thì càng tốt, không có thì thôi vậy, là tâm thái như thế đấy. Sanh đến nghi thành ở trong kinh Phật nói với chúng ta, họ đến Thế giới Cực Lạc cũng là liên hoa hóa sanh, nhưng họ không gặp được Phật, họ không nghe được pháp. Hưởng thụ ở nơi đó còn tốt hơn cả Đạo lợi thiên. Thời gian bao lâu? 500 năm. 500 năm là tính theo nhân gian chúng ta, nhân gian chúng ta khoảng 500 năm, nghi vấn của họ liền được hóa giải, tức thật tin rồi, họ sẽ nhìn thấy Phật, liền có thể thấy Phật nghe pháp. Chỉ cần vẫn còn mang theo hoài nghi, họ không thấy được Phật, không nghe được pháp. Điều này đều nói rất rõ ràng về sanh nhân của biên địa nghi thành.

“Ta bà ứ độ ác khổ”, thế giới của chúng ta chúng sanh tạo ác, tạo mười nghiệp ác, khổ báo ở tam đồ. Điều này trong kinh cũng nói rất rõ ràng. Đây là đối chiếu giữa hai thế giới, chúng ta sau khi hiểu rõ rồi, tâm cầu sanh Tịnh Độ sẽ khẩn thiết hơn, đều là đang khuyên nhủ chúng ta.

“Cực lạc hiển hiện chứng tín đẳng”, họ là thật tin, quý vị đích thân thấy được rồi, đây không phải là nghe Phật Thích Ca Mâu Ni nói, quý vị đã chứng đắc, tâm chứng đắc đó là thật tin.

“Giai nhiếp ư thử” tất cả đều bao gồm ở trong bộ phận này. Nên không những là chủ thể của toàn kinh, mà còn là cương tông của một bộ diệu pháp Tịnh Tông này.



Cho nên những đoạn kinh văn này, những diễn giảng của Phật Thích Ca Mâu Ni không những chỉ là Kinh Vô Lượng Thọ, toàn bộ chủ thể của Kinh Vô Lượng Thọ, bộ phận chủ yếu tất cả đều ở trong đây. Đích thực cũng là một bộ kinh này, cương tông diệu pháp của Tịnh Độ tông- cương yếu, tông chỉ.

Dưới đây nói, bản kinh này đối với nhân địa tu hành của Phật A Di Đà giáo chủ của Thế giới Cực Lạc, thù thắng thế nguyện vô lượng vô biên diệu pháp hành, tràn thuật tường tận, rộng ra các kinh khác. Đây là giới thiệu về Phật A Di Đà từ nhân địa sơ phát tâm đến tu hành chứng quả, kiến lập được Thế giới Cực Lạc, giúp đỡ vô lượng chúng sanh, vãng sanh cầu học, thành quả tu hành, nói rất tường tận. Đây là điều mà những kinh khác không thể so sánh. Những bộ kinh khác, có lúc Phật chỉ lược thuyết, không có chuyên chú giải thích tường tận, chỉ có trong bộ kinh này thôi.

Nội dung của quyển này, chính là Di Đà phát nguyện ở nhân địa và trải qua sự viên mãn đại nguyện. Nói “quyển này” tức là quyển thứ hai. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chia bộ kinh này thành bốn quyển. Quyển thứ nhất ở trước là phần tự, chúng ta đã học qua rồi. Hôm nay bắt đầu học quyển thứ hai. Vừa bắt đầu đã giới thiệu nhân địa phát nguyện của Phật A Di Đà và quá trình viên mãn đại nguyện.

Đầu tiên trong kinh nói: quá khứ vô lượng vô số kiếp không thể nghĩ bàn. Ở đây muốn nói thời gian trong quá khứ vô cùng lâu xa, trước quá khứ lâu xa đó những sự việc này Phật đều tinh lược hết. Vì sao vậy? chúng ta có thể tưởng tượng ra được, có lẽ giống như chúng ta hiện này vậy, tình hình tu hành gần như vậy. Đoạn thời gian tu hành này, chưa có thành quả gì đáng nói. Vì sao vậy? Tín nguyện đều chưa đủ. Tín tâm không thật, nguyện lực không tha thiết. Rất dễ dàng bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu. Quý vị xem gặp thuận cảnh tâm tham luyến liền sanh khởi, gặp phải nghịch cảnh liền oán trách, oán trời trách người. Đây là chuyện nhân sanh thường tình. Cảnh duyên thuận nghịch đều không động tâm, không bị bên ngoài nhiễu loạn, đạt công phu tương đương như vậy mới được, không phải là điều mà người thông thường có thể làm được. Kiểu công phu này đầu tiên quý vị đã nhìn thấu đáo rồi, đối với những điều thường giảng trong kinh giáo Đại thừa quý vị thật hiểu rồi, hiểu được gì? Vạn pháp đều không. Kinh Kim Cang nói: tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, quý vị thật sự nhìn thấu rồi. Cho nên quý vị mới có thể như như bất động, như như bất động liền sanh trí tuệ, như như bất động là định, là tam muội. Cho nên vì sao quý vị không buông bỏ được? Vì chưa nhìn thấu, đem giả coi là thật, thật sự nhìn thấu rồi quý vị sẽ thật buông bỏ. Quý vị nói tôi nhìn thấu rồi, tôi không buông bỏ được, vậy là giả. Lời này tôi nói với quý vị không phải là tôi nói, là thầy giáo của tôi – đại sư Chương Gia năm xưa nói với tôi vậy. Bởi vì lúc đó tôi thưa với ngài rằng nhìn thấu hình như dễ dàng, nhưng buông bỏ rất khó, nhìn thấu được không buông được, thầy giáo nói: sai rồi, ông chưa buông bỏ được chính là ông chưa nhìn thấu, nếu ông nhìn thấu rồi, nhất định sẽ buông được. Ngài liền nêu ra một ví dụ bảo tôi suy nghĩ. Ngài nói ví dụ như

trên mặt bàn hiện tại bên này đặt một đồng vàng, bên này đặt một đồng đồng, tôi muốn tặng cho ông, chỉ tặng một thứ, ông muốn lấy thứ nào? Có thể đồng được đánh rất sáng, ở đồng vàng có bụi bặm, có nhiễm ô, ông nhất định sẽ cầm vàng đi, vì ông không biết hàng hóa! Quý vị nếu như biết hàng chắc chắn sẽ lấy vàng, sẽ không lấy đồng đâu. Đây chính là nói rõ thực sự nhìn thấu nhất định sẽ buông bỏ. Buông bỏ mới là nhìn thấu. Chưa buông bỏ chứng tỏ chưa nhìn thấu, đó là giả, đó không phải là thật. Quý vị phải thừa nhận chưa nhìn thấu, không có trí tuệ, nhìn thấu là trí tuệ. Người có trí huệ sẽ buông bỏ, người không có trí tuệ họ không buông bỏ được.

Nói thời gian dài như vậy, đây là biểu thị cho kiếp trong quá khứ, rất dài rất dài, rất lâu xa rồi. “Lúc bấy giờ Di Đà là Thế Nhiều Vương”, ngài là quốc vương, Thế Nhiều, là lời tán thán của nhân dân đối với quốc vương. Quốc vương có đức hạnh, giỏi về giáo hóa. Cho nên điều này phải nên phải biết. Cổ đại thánh hiền nói với chúng ta: làm quốc vương, làm người lãnh đạo, họ có ba trách nhiệm, gọi là thiên chức, thiên chức mà thiên thượng phú cho họ, ba điều, gọi là quân- thân- sư. Tác chi quân, tác chi thân, tác chi sư. Quý vị là người lãnh đạo quốc gia, quý vị phải làm được ba chữ này. Vì sao vậy? Đây là thánh quân, thánh vương. Đây là chính trị thánh nhân. Quân là lãnh đạo. Quý vị đem xã hội này, đem nhân dân này lãnh đạo đến đâu? Phật A Di Đà có thể làm cho nhân dân lãnh đạo đến Thế giới Cực Lạc, như vậy không quý hóa sao? Lý tưởng thánh nhân là lãnh đạo họ đến thế giới đại đồng. Trong hiền Lễ Vận Đại Đồng của lễ ký Trung Quốc nói, phải đến cảnh giới đó, người lãnh đạo này là thánh nhân, đây không phải là người bình thường.

Thiên chức thứ hai là sứ mệnh của họ. Thân, quý vị là cha mẹ của nhân dân cả nước. Quý vị đối đãi với nhân dân cả nước, phải giống như đối đãi với con cái mình, phải quan tâm họ, phải chăm sóc họ. Lúc khó khăn, thức ăn ngon nhường cho họ ăn trước, cha mẹ yêu thương con cái mà, lo lắng con cái phải chịu đói rét, thà rằng bản thân chịu khổ chịu nạn, con cái phải sống cuộc sống thật tốt. Đó là thánh hiền.

Thiên chức thứ ba là quý vị phải dạy dỗ họ cho tốt. Quý vị là thầy giáo của họ, phải đem luân lý, đạo đức, nhân quả, triết học, khoa học giáo hóa họ. Cho nên thiên chức của họ, sứ mệnh của thiên nhiên chính là ba chữ quân- thân- sư này. Vậy nên chính trị của Trung Quốc cổ đại là gì? Là chính trị thánh hiền, giáo dục thánh hiền. Cho nên thiên hạ đại trị gọi là trường trị cửu an, tức là làm giáo dục cho tốt. Điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Giáo dục dạy những gì? Nhớ kỹ là dạy ngũ luân, ngũ thường, tứ đức, bát đức. Tổng cương lĩnh của ngàn vạn năm giáo dục truyền thống chính là bốn thứ này. Đơn giản, không phiền phức chút nào. Hạt nhân của giáo dục chính là câu đầu tiên trong ngũ luân “phụ tử hữu thân”, giáo dục thân ái. Cho nên giáo dục xưa dùng một câu nói để nói nó là giáo dục yêu thương. Yêu người thì làm sao mà hại người được? Có lý gì lại như vậy! Tình yêu thương giữa cha con là thiên tánh, hoàn toàn tương ứng với tự tánh. Họ không phải là học mà được, cũng không có

người dạy họ. Chúng ta tỉ mỉ quan sát trẻ con, quý vị xem lúc nó mới ba bốn tháng tuổi, trong sáng hồn nhiên, còn chưa biết nói, quý vị xem tình yêu của cha mẹ đối với nó, sau đó quý vị lại tỉ mỉ quan sát nhưng đứa trẻ này, trẻ con mới ba bốn tháng tuổi, quý vị xem ánh mắt của nó, xem những động tác của nó, tình cảm của nó đối với cha mẹ. Đó là thiên tánh, không phải học mà được. Cho nên những vị cổ thánh tiên hiền, họ biết được, phải cẩn thận mà dạy, mục đích dạy học là gì? Hi vọng tình yêu trong sáng này suốt đời đều lưu giữ được, không nên làm cho nó biến chất. Mục tiêu đầu tiên của giáo dục Trung Quốc chính là điều này. Tình yêu thương ở trong tự tánh trong một đời này được giữ gìn, không nên biến chất. Mục tiêu thứ hai là phải làm cho tình yêu thương này phát huy rộng lớn. Ở trong gia đình quý vị yêu thương anh chị em của mình, yêu bạn bè thân thích của mình, yêu bà con làng xóm của mình, yêu xã hội, yêu quốc gia, yêu dân tộc, đến cuối cùng “phàm là người đều phải yêu thương”. Cổ nhân nói luân lý, đây gọi là luân lý. Luân lý của Phật Pháp Đại thừa còn lớn hơn điều này. Không những phàm là người đều phải yêu, mà tất cả những động vật cũng phải yêu thương, tất cả những thực vật cũng phải yêu thương, tất cả những khoáng vật, núi sông đất đai, toàn thể vũ trụ đều phải yêu thương. Cho nên luân lý của Phật Giáo so với luân lý của truyền thống xưa đích thực phải nói là rất lớn. Nhưng cổ nhân cũng có nói, nhưng không nói tường tận như Phật Giáo nói vậy. Lão tử trong Đạo Đức Kinh có nói với chúng ta: “thiên địa dĩ ngã đồng căn, vạn vật dĩ ngã nhất thể”. Tâm lượng này rất lớn, cũng đến khắp cả pháp giới hư không giới, nhưng không nói rõ ràng như Đức Phật đã nói vậy, kinh Phật nói rõ ràng hơn. Đây là hạt nhân lý niệm của giáo dục truyền thống xưa. Dạy những gì? Dạy những thứ này. Vậy chúng ta hiểu được, ngũ thường, tứ đức, bát đức là cương mục của nó. Cũng chính là nói làm thế nào để phát huy rộng lớn tình thương yêu này, phát huy đến tận pháp giới hư không giới, đó là dùng những điều mục này. Ngũ thường, nhân nghĩa lễ trí tín. Tứ đức, lễ nghĩa liêm si. Bát đức là hiếu đễ trung tín nhân ái hòa bình. Đây chính là giáo dục truyền thống xưa. Ngày nay có còn thích ứng hay không? Thích ứng.

Chúng tôi vào năm 2006, 2007, 2008 ba năm này ở một thị trấn Thang Trì Lô Giang An Huy làm một thí nghiệm, làm thành công rồi. Chúng tôi triển khai loại giáo dục này, không ngờ rằng tại một nơi nhỏ bé như vậy, một nơi rất hẻo lánh, các giáo viên dạy học chưa đến ba tháng thành tích vượt trội, làm cho 48.000 cư dân trong thị trấn này, lương tâm thức tỉnh rồi. Làm cho chúng tôi cảm thấy được, các giáo viên cũng cảm thấy ngạc nhiên. Nhân dân làm sao lại dễ dạy như vậy chứ! Ban đầu chúng tôi cho rằng dạy học cũng phải mất hai đến ba năm mới có thể nhìn thấy hiệu quả. Không ngờ rằng chưa đến ba tháng hiệu quả đã vô cùng rõ ràng rồi. Chúng minh rằng nhân tánh bản thiện, chứng minh con người rất dễ dạy, chỉ là không có ai dạy thôi. Cho nên ngày xưa Trung Quốc là đại đồng chi trị, tiêu kháng chi trị, trường trị cửu an, không kỳ lạ chút nào! Chỉ cần người chấp chính, tức là người lãnh đạo các cấp, họ thực sự chịu dạy, bất cứ triều đại nào đều có thể làm được đại đồng, đều có thể làm được tiêu kháng. Vì sao vậy? Bởi vì nó là tánh đức. Nói cách khác, tất cả mọi người

đều có lương tâm, người có xấu bao nhiêu cũng có lương tâm, không có ai dạy thôi. Chỉ cần được dạy, họ liền phát hiện, tâm thái lập tức liền chuyển trở lại rồi, nên nói là “lãng tử hồi đầu vàng không đổi”, lời này không phải là giả. Cho nên chúng ta mong rằng người tại vị, họ là tổng thống, họ là tổng bí thư, họ là tỉnh trưởng, họ là huyện thị trưởng, đều hiểu được đạo lý này, chỉ cần họ là thánh nhân, họ là hiền nhân, họ triển khai giáo dục thánh hiền, xã hội lập tức sẽ an định. Có được vài người như vậy dẫn đầu, Khổng Tử nói: “tử soái dĩ chính, yên năng bất chính”? Người dẫn đầu dẫn tốt, trên làm dưới sẽ học theo, một người giác ngộ thì một quốc gia sẽ giác ngộ. Một người giác ngộ, một khu vực sẽ giác ngộ, không phải là việc khó. Cho nên bản thân chúng ta không thể không nhận sự giáo dục của thánh hiền. Chúng ta hiểu được, không tại vị, “không tại kỳ vị, bất mưu kỳ chính”, đó là lời giáo huấn của Thánh hiền.

Ngày nay chúng ta đang ở vị trí nào? Chúng ta xuất gia, địa vị của chúng ta là đệ tử của Phật Đà, vậy trách nhiệm của chúng ta là phải làm cho giáo dục Phật Đà, nghiêm túc học tập, làm cho được nó, giảng giải cho người hữu duyên nghe. Nhà Phật thường nói: Phật không độ người vô duyên. Người nào hữu duyên? Họ biết được kênh phát của chúng ta, lúc chúng tôi giảng kinh họ có thể mở được kênh chúng tôi giảng, cùng chúng ta học tập, đó gọi là người hữu duyên. Người không có duyên, họ bật ti vi xem những thứ sát đạo dâm vọng, xem bạo lực sắc tình. Đó là không có duyên với chúng ta. Người hữu duyên họ bật được kênh truyền của chúng ta, nên nói Phật không độ người vô duyên. Bản thân chúng ta phải thật làm, bản thân không làm thì không được, đó là tín độ Phật Giáo giả, không phải là tín đồ Phật Giáo thật.

Trong đoạn kinh văn dưới đây chúng ta có thể nhìn thấy, Di Đà là Thế Nhiêu Vương gặp Phật xuất gia học đạo, đương nhiên gặp Phật mới nghe pháp, vậy mới giác ngộ. Sau khi giác ngộ Ngài xuất gia, Ngài từ bỏ vương vị, phải chăng không có trách nhiệm? Phải chăng buông bỏ nhân dân của Ngài? Không phải vậy. Ngài không bỏ mặc nhân dân của Ngài. Vậy vì sao phải xuất gia? Không xuất gia, sự giáo hóa của Ngài chỉ bao gồm nhân dân trong nước của ngài. Ngài vừa xuất gia phạm vi liền lớn rồi, sự giáo hóa của Ngài bao trùm khắp cả pháp giới hư không giới, là lục đạo chúng sanh trong tất cả quốc độ chư Phật, đương nhiên cũng bao gồm cả quốc gia của ngài ở trong đó, điều này vô cùng vĩ đại. Cho nên công đức xuất gia không thể nghĩ bàn! Xuất gia liền phải như Phật vậy, Phật Thích Ca Mâu Ni khai ngộ, liền bắt đầu giảng kinh dạy học, 49 năm không có ngày nào nghỉ ngơi, người thế gian một năm còn có mấy ngày nghỉ phép, Phật Thích Ca Mâu Ni một ngày cũng không có. 49 năm chưa có một ngày nghỉ ngơi nào, ngày ngày dạy học, ngày ngày đều làm gương cho mọi người. Ngài xuất gia “pháp danh là Pháp Tạng”, cho nên trong kinh xưng Ngài là tỳ kheo Pháp Tạng, chúng ta tôn xưng Ngài là Bồ Tát Pháp Tạng.

“Phát khởi hoằng thâm thệ nguyện”, hoằng là lớn, thệ nguyện vĩ đại vô cùng. Thâm thệ không phải thiện thệ, thệ nguyện này là gì? Thệ nguyện này phải độ tất cả

chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh nhanh chóng thành tựu, nguyện lực này không thể nghĩ bàn. Nên biết Di Đà nhân địa phát tâm tu hành thực sự rất khó tính kể. Nếu quý vị hỏi Ngài tu hành thời gian bao lâu? Không có cách gì để tính kể, không có ngôn ngữ nào có thể hình dung ra được, thời gian lâu quá!

Nhưng nên biết rằng lúc Di Đà phát nguyện đã không còn là phàm phu nữa. Điều này rất quan trọng. Thế Nhiêu Vương gặp Phật nghe pháp, ngài lúc đó đã không phải là phàm phu rồi. Cổ đức phần nhiều nói lúc đó đã là Địa thượng Bồ Tát. Địa vị này đã rất cao rồi. Địa thượng của Biệt giáo tương đương với Sơ trụ của Viên Giáo, vượt qua thập pháp giới, không phải là phàm nhân nữa. Là một địa vị thù thắng như vậy, chúng ta có lý do tin tưởng, vì sao vậy? Đừng nói là lục đạo phàm phu, những vị thánh hiền này trong thập pháp giới, Phật trong thập pháp giới chúng ta xưng là thánh. Bồ Tát, Thanh văn, duyên giác chúng ta xưng họ là Hiền. Họ có thể làm được sao? Làm không được. Vì sao vậy? Vì không có tâm lượng lớn như vậy. Vì sao vậy? Vì chưa kiến tánh. Ba loại phiền não lớn kiến tư họ đoạn được rồi, tập khí cũng đoạn rồi, trần sa đoạn rồi, tập khí cũng đoạn rồi, vô thủy vô minh phiền não chưa đoạn, vô thủy vô minh phiền não chính là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm vừa đoạn họ liền xuất ly thập pháp giới, liền sanh về Cõi Thật báo trang nghiêm.

Nói cách khác, Thế Nhiêu Vương năm xưa tại thế, dùng thuật ngữ thông thường của nhà Phật để nói là Ngài đã thị hiện. Ngài đã thành Phật rồi, thị hiện thân phận quốc vương. Ngài thật sự là thánh nhân, không phải là giả mạo. Cho nên những tập khí phiền não của phàm phu ngài không có một tí nào. Lúc chưa thấy Phật nghe pháp là thị hiện vậy, thị hiện có tập khí như vậy. Vừa gặp được Phật, vừa nghe pháp lập tức liền đoạn hết. Đây đều là đang diễn kịch, diễn cho chúng ta thấy thôi. Ngài thực sự không có những thứ đó. Cho nên Ngài thực sự là thánh nhân, ngài không phải là phàm phu. Chúng ta học theo Ngài, trong tâm luôn luôn nghĩ đến việc có thể học được không? Người ta là thánh nhân, chúng ta thực sự là phàm phu, thật sự có tập khí phiền não, chỉ sợ chúng ta học không giống. May mà chúng ta học Phật học đã nhiều năm như vậy, trong kinh giáo Đại thừa chúng ta nghe được rất nhiều, chúng ta có thể học được không? Có thể học. Có thể học được thật giống không? Có thể. Vì sao vậy? Từ trên lý mà nói, một niệm giác phàm phu liền thành Phật. Một niệm mê vậy là quý vị chính là phàm phu. Phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm thôi. Thực sự rõ ràng rồi, đặc biệt là Hiền Thủ quốc sư trong Vọng Tân Hoàn Nguyên Quán, quý vị thật đã hiểu rõ ràng rồi, trong đời này niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, sanh vào Cõi Thật báo trang nghiêm quý vị có phần hay không? Đáp án chắc chắn là quý vị có phần. Vì sao vậy? Thực sự hiểu thấu rồi. Buông bỏ rất đơn giản, không khó một tí nào. Quả nhiên quý vị hiểu rõ.

Cuộc đối thoại giữa Bồ Tát Di Lạc và Thế Tôn “tâm hữu sở niệm” Đức Phật hỏi rất hay, trong một niệm này có được mấy niệm, mấy tướng, mấy thức vậy? Bồ Tát Di

Lặc trả lời: một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức. Chỉ cần tham thấu câu nói này, quý vị đã thành Phật rồi. Vì sao vậy? buông bỏ triệt để rồi! Mới hiểu được toàn là giả thôi. Phật ở trong kinh giáo Đại thừa ngày ngày giảng, chúng ta nghe đều đã quen tai rồi, cũng có thể nói, kỳ thật không hiểu ý nghĩa. Phật nói “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, chúng ta có thể hiểu không? Nói thật lòng, sau khi đọc Hoàn Nguyên Quán rồi mới lãnh hội được ý nghĩa này. Đặc biệt là cuộc đối thoại của Bồ Tát Di Lặc. Cuộc đối thoại này ngày nay các nhà lượng tử lực học chứng minh được rồi. Nhưng các nhà lượng tử lực học nói chưa thấu triệt. Những nhà khoa học này chỉ nói đến vật chất là giả. Họ khẳng định trên thế giới này không có những thứ gọi là vật chất. Vật chất là gì? Vật chất là ý niệm tích lũy, nhưng ý niệm là gì? Ý niệm là từ không mà sanh có. Là từ không sanh có không sai, từ không làm sao mà sanh có? Điều này họ nói không rõ ràng, nhưng Phật Pháp nói rõ ràng rồi. Không phải là từ không sanh có, mà là tự tánh biến hiện ra. Tự tánh là gì? Tự tánh không phải là vật chất, không phải là tinh thần, cho nên sáu căn đều không duyên đến được. Nếu là vật chất thì mắt tai mũi lưỡi thân năm căn này có thể duyên đến được. Nếu là tinh thần ý thức chúng ta có thể duyên đến được. Nó không phải là tinh thần, cũng không phải là vật chất. Cho nên sáu căn chúng ta không duyên đến được, các nhà khoa học liền cho rằng từ không sanh có. Trong Phật Pháp giảng “vô” này là gì? “Vô” là tự tánh. Điều đầu tiên trong Hoàn Nguyên Quán nói là “hiển nhất thể”, tự tánh thanh tịnh viên minh thể, gọi là minh tâm kiến tánh, đây là tự tánh, tự tánh không duyên đến được. Lúc nào quý vị mới có thể thực sự tìm ra được tự tánh, chứng đắc? Quý vị không khởi tâm, không động niệm liền chứng đắc rồi. Vì khởi tâm động niệm là ý niệm quý vị đang động. Lúc ý niệm bất động liền nhìn thấy, lúc động quý vị không nhìn thấy được, lúc bất động thì nhìn thấy rồi. Vì thế không khởi tâm, không động niệm, quý vị liền kiến tánh, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Cho nên cảnh giới của Phật đó các nhà khoa học duyên không đến được, bởi vì các nhà khoa học họ dùng ý thức thứ sáu. Phật nói rất rõ ràng, thức thứ sáu đối nội có thể duyên đến A lại da, đối ngoại có thể duyên đến pháp giới hư không, nhưng duyên không đến được tự tánh. Phật Pháp cao hơn họ chính là cao hơn ở điểm này. Vì vậy tự tánh không phải là thứ mà phương pháp khoa học có thể duyên đến được, phải dùng phương pháp thiền định, tức là phải dùng phương pháp giới định tuệ. Các nhà khoa học quay đầu lại dùng giới định tuệ họ chắc chắn sẽ duyên đến được. Họ duyên đến rồi, họ liền thành Phật. Điều này không thể nghĩ bàn! Chúng tôi đối với sự việc này đã làm hơn 50 năm rồi mới rõ ràng được. Nếu như thọ mạng không được dài như vậy, năm 50 tuổi, 60 tuổi chúng tôi đã chết rồi thì vĩnh viễn không biết được sự việc này, đời đời kiếp kiếp đều mê hoặc. Cho nên thọ mạng của tôi kéo dài thêm không thể không cảm ơn chư Phật, Bồ Tát gia trì, có thêm một chút thọ mạng, để hiểu rõ vấn đề này, hiểu rõ ràng hiểu thấu đáo rồi, sinh tử liền không quan tâm nữa. Việc này đã làm thấu đáo rồi, vạn duyên buông bỏ được, thì vắng sanh Tịnh Độ là điều chắc chắn rồi! Vô cùng chắc chắn, chắc chắn 100%. Người chưa chắc chắn đó là gì? Chưa buông bỏ. Quý vị vẫn

còn vương bản, quý vị vẫn còn ưu tư, người này chưa chắc chắn về việc vãng sanh. Triệt để buông xuống thì trong thế gian này không còn chuyện gì nữa, tiêu dao tự tại, du hí thần thông. Vì thế con người không thể không trường thọ. Trường thọ có thể tu không? Có thể. Đoạn ác tu thiện, thọ mạng con người sẽ kéo dài. Liễu Phạm Tứ Huấn” đọc thêm vài lần, quý vị liền biết được. Viên Liễu Phạm thọ mạng vốn chỉ có 53 tuổi, ông cũng không cầu thọ mạng, biết mỗi ngày sửa đổi làm mới, đoạn ác tu thiện, thọ mạng của ông tự nhiên kéo dài, 71 tuổi mới đi, thọ thêm được 21 năm, kéo dài tuổi thọ thêm 21 năm. Vì thế người tu hành chúng ta đương nhiên thọ mạng cũng không quan tâm, dài hay ngắn cũng không sao, nhưng quan trọng nhất là gì? Phải khai ngộ, đây là điều chân thật. Chưa khai ngộ chưa thể chết, đợi khai ngộ mới được, chưa khai ngộ mà chết, vậy là phiền phức rồi, lại đi làm việc luân hồi lục đạo nữa. Sau khi khai ngộ gặp được Tịnh Độ cũng không sao, việc đó không bận tâm chút nào, tức là thực sự nói là liễu sanh tử, liễu là thấu suốt. Đối với sự việc sanh tử này rất rõ ràng, rất thấu suốt, nó đến như thế nào, đi như thế nào, rõ ràng minh bạch, thấu đáo phân minh. Đây là điều tốt mà Phật Pháp Đại thừa cho chúng ta. Chúng ta trong đời này nếu không tu học Đại thừa, làm gì mà biết được!

Cổ đức cho rằng tỳ kheo Pháp Tạng lúc đang làm Thế Nhiều Vương đã là địa thượng Bồ Tát thừa nguyện mà trở lại. Như vậy tức là Di Đà đầu tiên khi phát tâm càng xa hơn đây nữa. Đây đều là điều có thể tin tưởng được. Vậy nên Tịnh Tông học nhân ở nơi đây nên sanh tịnh tín, cảm ơn ơn Phật. Chúng ta đối với sự việc này nên phải thâm tín không nghi. Đối với ân đức của đức Phật A Di Đà phải biết cảm ơn. Không có Ngài phát nguyện kiến lập đạo tràng Thế giới Cực Lạc này, giúp chúng ta ngay trong đời này thành tựu viên mãn, điều này trong khắp pháp giới hư không giới tất cả chư Phật quốc độ đều không tìm được! Chỉ có một nơi này, nên vô cùng quý giá. Những cử động của Di Đà, cảm được thập phương tất cả chư Phật tán thán. Quý vị xem Phật và Phật nhất định không có tật đồ chướng ngại, hơn nữa như thế nào? Đem học trò của mình thực sự đã thành tựu đều đưa đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc để du học. Vì sao vậy? Ở nơi đó thành tựu nhanh. Thế giới Liên Hoa tạng của đức Phật Tỳ Lô Giá Na cũng không ngoại lệ. Quý vị xem Kinh Hoa Nghiêm, xem đến đoạn cuối cùng, hai vị đại Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền đưa 41 vị Pháp thân Bồ Tát ở thế giới Hoa Tạng đều dẫn đến Thế giới Cực Lạc, đi học với Phật A Di Đà. Số lượng của 41 vị pháp thân đại sĩ này không có cách gì tính toán được. Phật Tỳ Lô Giá Na không tức giận, tìn đồ của tôi tại sao hai ông lại dẫn họ đi hết? Quý vị xem hai vị Văn Thù, Phổ Hiền là hai cánh tay trái phải của Phật Tỳ Lô Giá Na, giúp đỡ Phật Tỳ Lô Giá Na giáo hóa những vị Bồ Tát này. Hai vị này lại dẫn đầu dắt họ đi đến Thế giới Cực Lạc, Phật Tỳ Lô Giá Na không những không tức giận mà còn vỗ tay hoan hỉ. Vì sao vậy? Ở thế giới Hoa tạng thành tựu phải mất ba đại a tăng kỳ kiếp, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc vài ngày liền thành tựu. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán Phật A Di Đà, nói Ngài là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, Phật Thích Ca Mâu Ni đại biểu cho tất cả chư Phật Như Lai mà nói. Cũng chính là tất cả Như Lai đều thừa nhận

Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Vậy chúng ta làm học trò Phật A Di Đà rất vinh hạnh, bất luận đến thế giới Phật nào, Đức Phật đó đối với chúng ta đều đặc biệt trọng đãi, đặc biệt tiếp đãi. Vì sao vậy? Là học trò của Phật A Di Đà mà, nhờ vinh hạnh của Phật A Di Đà. Cho nên chư vị Tịnh Tông đồng học, quý vị nếu như thực sự đã hiểu rõ rồi, quý vị nên hiểu rằng tất cả Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác, và chư Thiên thậm chí là ma vương, yêu ma quỷ quái càng không cần nói nữa, gặp được Phật A Di Đà không phải là may mắn quá rồi sao! Gặp được học trò của Phật A Di Đà thực sự, ma vương sẽ không làm hại quý vị, đã quỳ xuống đó mà đánh lễ quý vị rồi. Quý vị không nhìn thấy, đó là thật không phải là giả. Nếu như quý vị không phải là đệ tử của Phật A Di Đà thật, là mạo xưng, họ coi thường quý vị, có lúc họ còn đùa giỡn với quý vị, chế giễu đùa cợt quý vị. Vì sao vậy? Vì quý vị là giả xưng, ngày ngày tụng Kinh A Di Đà cũng niệm Phật A Di Đà, trong tâm thì tham sân si mạn, vẫn còn tự tư tự lợi, vẫn còn danh văn lợi dưỡng, là giả, không phải là thật, yêu ma quỷ quái sẽ đùa cợt quý vị. Nếu như quý vị là thật, khởi tâm động niệm, nói năng hành động tương ứng với Kinh Vô Lượng Thọ tức tương ứng với Phật A Di Đà, họ liền tôn trọng quý vị. Quý vị không cần cầu họ gia hộ, họ tự nhiên gia hộ cho quý vị. Vì sao vậy? Họ hoan hỷ, họ tán thán, họ cung kính quý vị. Phải như pháp mới được! Làm việc thật, không thể làm việc giả mạo. Đây là chánh pháp ở trong chánh pháp. Không cần hỏi han những gì là cát hung họa phước, đều không cần đi hỏi nữa. Tâm chánh, hành chánh hoàn toàn tương ứng với Phật A Di Đà, nơi quý vị đang hiện hữu nơi đó chính là phước địa, bởi vì quý vị là người có phước, chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Đạo lý này không thể không biết. Chúng ta không ngừng nâng cao bản thân. Chúng ta vừa nâng cao thiên địa quý thần đều tôn kính quý vị. Thiên thần thổ địa này có lý gì lại không ủng hộ được? Những điều này là thật có, không phải là bịa đặt đâu. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng.

“Vậy nên Thế giới Cực Lạc y báo chánh báo và diệu pháp trì danh”, Cực lạc y báo chánh báo là hoàn cảnh tu hành của chúng ta, diệu pháp trì danh là phương pháp tu hành của chúng ta, “cho đến diệu quả mà Di Đà vô lượng vô số không thể nghĩ bàn kiếp tinh cần tu tập”. Câu nói này nói rất hay. Ngày nay chúng ta dùng diệu quả mà Phật A Di Đà vô lượng kiếp tu hành thành tựu để làm nhân tâm của chúng ta.

Dưới đây nói: “nay dùng quả giác này làm nhân tâm cho chúng ta”, nhân mà chúng ta cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc chính là niệm A Di Đà Phật.

“Ân này đức này không có lời nào để ví dụ được”, không phải dùng lời nói mà có thể nói ra được. Công đức của một câu A Di Đà Phật, cho dù Chư Phật Như Lai cũng nói không hết, năm kiếp tu hành thành tựu, trước năm kiếp đó tu hành vô lượng kiếp rồi, đây là danh hiệu của tánh đức. Một câu danh hiệu này viên mãn xứng tánh. Vì sao người thường lúc niệm không có cảm ứng? Họ mê hoặc. Họ chỉ là theo mẫu vẽ hồ lô, ý nghĩa là gì hoàn toàn không hiểu, một chút tâm cung kính cũng không có.



Danh hiệu là pháp, pháp phải là người đó, pháp là như pháp, pháp không phải người đó, pháp không khởi tác dụng. Phải người nào? Người chân thành cung kính. Vì vậy Ấn Quang Đại sư nói rất hay: một phần cung kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích, dùng vào việc trì danh niệm Phật của chúng ta cũng đúng như vậy. Tôi đối với Tịnh Tông, đối với Phật A Di Đà, có một phần tâm cung kính, tôi niệm danh hiệu này được một phần công đức. Tôi có mười phần tâm cung kính, tôi liền đạt được mười phần công đức. Quý vị muốn hỏi bản thân quý vị công đức niệm Phật bao nhiêu, đầu tiên phải xem quý vị có tâm thành kính hay không, không có tâm thành kính, một ngày niệm mười vạn tiếng cũng không có công đức. Cổ nhân nói rất hay, hét rách cổ họng cũng vô ích. Vì sao vậy? Không có tâm! Cho nên tôi khuyên mọi người, quan trọng nhất là đem tâm chúng ta, Phật A Di Đà đặt trong tâm chúng ta. Tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta, vậy thì công đức không thể nghĩ bàn rồi. Quý vị hiện tại trong miệng niệm A Di Đà Phật, trong tâm là những thứ gì? Trong tâm là vàng, đô la, tiền bạc, vậy thì làm sao mà tương ưng được? Toàn là giả. Đạo lý này không thể không biết vậy. Trong tâm quý vị còn chứa tâm tham, tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi, vậy tương lai tiền đồ của quý vị cho dù là niệm Phật, tương lai tiền đồ quý vị đi đến đâu? Vẫn đến ba đường ác. Tâm này của quý vị đối chiếu với kinh Phật là ngạ quỷ, là địa ngục. Niệm A Di Đà Phật cuối cùng lại niệm đến địa ngục rồi, thật là oan uổng. Lời này cũng không phải là do tôi nói. Thời đại Càn Long nhà Thanh pháp sư Quán Đảnh đã nói vậy. Một đời niệm Phật cuối cùng lại đọa vào địa ngục, lúc đó tôi còn trẻ, vừa mới học kinh giáo, đi theo lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi còn chưa xuất gia, lúc tôi đọc đến bài luận này tôi liền đến hỏi thầy giáo, tôi nói niệm Phật là việc tốt, niệm Phật cho dù không thể vãng sanh cũng thể đọa địa ngục, làm sao mà niệm Phật lại đọa địa ngục? Niệm Phật có 100 loại quả báo, thứ nhất chính là đọa địa ngục, quả báo cuối cùng là sanh Thế giới Cực Lạc. Bài viết này, pháp sư Quán Đảnh viết trong Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương Số Sao, trang cuối cùng. Chư vị xem có thể thấy điều đó. Trang cuối cùng ngài đề xuất 100 loại quả báo của việc niệm Phật, điều đầu tiên là đọa địa ngục, điều cuối cùng là vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Thầy giáo nhìn thấy bài viết này, tôi đề xuất vấn đề này hỏi thầy, thầy nói với tôi, thầy nói đây là đại sự, tôi không nói với một mình ông, ông đợi đó, lúc tôi giảng kinh sẽ nói với mọi người. Đó chính là tâm của quý vị không giống nhau. Trong tâm quý vị là A Di Đà Phật, mỗi lời quý vị đều tương ưng với Phật A Di Đà, người này niệm Phật thành Phật rồi. Tâm họ là Phật. Tâm không phải là Phật, niệm như thế nào cũng không được. Cho nên đầu tiên phải đổi tâm quý vị trở lại, không nên có tâm tham, không nên có tâm tự tư tự lợi, không nên có tâm lục đạo luân hồi, tôi tương lai muốn sanh thiên, trên cõi trời tốt nhất là làm thiên vương, bây giờ thiên vương của Đạo lợi thiên nương ngôi cho quý vị, quý vị có làm hay không? Đại phạm thiên vương còn cao hơn cả Đạo lợi thiên, cao nhất là Ma hê thủ la thiên vương, họ nói họ nương ngôi mời quý vị làm, có làm hay không? Không được làm, vừa làm là bị lừa rồi. Vì sao vậy? Không ra khỏi lục đạo luân hồi, Ma hê thiên vương đã lớn

lắm rồi, Ma hê thiên vương là thiên vương của Tứ thiên thiên, Đại phạm thiên là thiên vương của Sơ thiên thiên. Cho nên đối với những thứ thế gian này, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, phải buông bỏ nó cho sạch sẽ, chút bên ngoài cũng không để dính nó. Trong tâm chỉ để một vị Phật A Di Đà, không nên làm nhiều quá, tạp quá.

Quý vị xem rất nhiều đệ tử Phật môn chúng ta, hôm qua tôi còn gặp trong nhà có thờ Phật, có một phòng thờ nhỏ thờ Phật, còn có thờ quý thần, hỏi tôi quý thần và Phật thờ cùng một chỗ có được không? Tôi nói không được, tốt nhất là tách ra. Thần hộ pháp thì có thể, không phải là thần hộ pháp nhất định phải tách ra, không thể thờ chung một chỗ. Tốt nhất là trong nhà mình lập phòng thờ thờ Phật, trước đây thờ quý thần, có thể thỉnh đến thần miếu, đưa đến thần miếu để cúng dường, đó là cách tốt nhất, cách chính xác nhất. Vị thần này từ miếu nào đến thì đưa về miếu đó trở lại, như vậy là như pháp.

Dưới đây còn có mấy câu, “tái giả Di Đà nhân địa cứu chúng pháp thân”, điều này không cần giải thích nữa. Nên nhất thừa nguyện vương này, sáu chữ hồng danh, Cực lạc y báo chánh báo các loại trang nghiêm, thậm chí một mảy trần chút bụi, không có gì không phải Di Đà vô vi pháp thân, trí tuệ chân thật lưu xuất ra. Đây là thật, không có chút giả dối nào. Đây là gì? Thế Giới Tây Phương Cực Lạc y báo chánh báo trang nghiêm trong Cõi Thật báo trang nghiêm. Thực sự là quả báo của Phật A Di Đà vô lượng kiếp tu thành. Cúng dường cho ai? Cúng dường cho Pháp thân Bồ Tát, cũng chính là chúng ta thường nói 41 vị pháp thân đại sĩ, họ ở đó tu hành, đây là Phật A Di Đà vì họ mà kiến lập đạo tràng, họ ở Cõi Thật báo trang nghiêm tu hành. Cõi Thật báo trang nghiêm gọi là nhất chân pháp giới. Người nào có thể vào được? Người nào khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không khởi tâm không động niệm, có thể vào được. Không khởi tâm, không động niệm thập pháp giới sẽ không còn nữa, siêu việt thập pháp giới. Đây là Phật A Di Đà kiến lập đạo tràng cho họ tu hành. Cho nên ân đức của Phật A Di Đà vô cùng, là so sánh với ví dụ này. Đem cõi Phương tiện và cõi Phạm Thánh đồng cư đều làm cho nó và cõi Thật báo bình đẳng giống nhau. Điều này thật là tuyệt! Đây gọi là pháp khó tin. Làm cho chúng ta kiến tu phiền não nhất phẩm chưa đoạn được cũng đến Thế giới Cực Lạc hưởng thụ cuộc sống của Cõi Thật báo trang nghiêm. Trong mười phương thế giới tìm không ra cõi thứ hai nữa. Ngày nay cho quý vị gặp được rồi quý vị nói xem quý vị có may mắn hay không? Cơ hội này quý vị gặp được rồi, quý vị muốn nó vượt qua mắt, quý vị không thể trách Phật. Chỉ biết trách bản thân mình có mắt như mù, nhân duyên thù thắng vô cùng làm sao lại để cho qua mắt! Mỗi mỗi đều siêu tình lý kiến, mỗi mỗi đều là thật tướng chánh án ẩn chứng rồi, mỗi mỗi đều là khai hóa hiển thị chân thật rốt ráo, mỗi mỗi đều ban cho chúng sanh lợi ích chân thật. Nên pháp môn này không thể nghĩ bàn vậy. Thực sự nói đến cực điểm rồi! Những câu này chúng ta không thể không cảm kích lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Chúng ta đọc những thứ này rồi, hiểu được chân tướng sự thật này rồi, tín tâm đối với Thế giới Cực Lạc có thể đạt đến một trăm phần trăm.

Nguyện vọng cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chân thật bất hư, biểu hiện ở đâu? Biểu hiện nơi chỗ buông bỏ được. Chân tín thiết nguyện xem từ đâu? Từ nơi chúng ta thực sự buông bỏ. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra tất cả đều buông bỏ hết. Đây là thật không phải là hư dối.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 154**